

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27 /2025/HS-ST
Ngày: 30-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bắc.

Ông Lã Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phụng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lục Văn Q**, sinh năm 2002; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: thôn V, xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Cao lan; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Lục Văn V, sinh năm 1976 và bà: Lý Thị V1, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột, có ba anh chị em, bản thân là thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC ngày 22/3/2021 của Công an huyện S, tỉnh Bắc Giang, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/3/2021, Q chấp hành xong tiền nộp phạt.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 107/QĐ-XPHC ngày 18/7/2022 của Công an huyện V, tỉnh Bắc Giang, xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày phạm tội Q1 chưa nộp tiền phạt.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn V, xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Tư Thị L, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn V, xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 19/4/2025, Lục Văn Q, sinh năm 2002, trú tại thôn V, xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang đi bộ từ nhà ra thị trấn B, huyện L để tìm mua ma túy về sử dụng, khi đi đến cổng nhà anh Hoàng Văn M, sinh năm 1980 ở cùng thôn, Q nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98L1-113.50 của anh M đang dựng ở cổng, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Quan sát không thấy có người ở xung quanh, Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Thực hiện ý định trên Q ngồi lên xe mở khóa xe đề nổ máy rồi điều khiển chiếc xe đi đến thị trấn B, huyện L để tìm mua ma túy nhưng không mua được nên Q điều khiển xe đi đến Tổ dân phố V, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang chơi và tìm việc làm nhưng không tìm được việc làm. Đến buổi sáng ngày 23/4/2025, Q điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được đi về Công an xã G, huyện S đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô đã trộm cắp.

Ngày 23/4/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô của anh Hoàng Văn M bị Q trộm cắp.

Tại kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 24/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản - UBND huyện S xác định giá trị chiếc xe mô tô của anh Hoàng Văn M trị giá 9.500.000đ.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98L1-113.50 của anh M. Ngày 09/5/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh M.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn M đã nhận lại chiếc xe mô tô của mình do Q trộm cắp nên không yêu cầu Q phải bồi thường gì.

* Từ những nội dung nêu trên, bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Lục Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1, Điều 173-Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa, bị cáo Lục Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của bị hại, người liên quan vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của những người này.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lục Văn Q, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38-Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lục

Văn Q từ 07 tháng đến 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 23/4/2025). Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị vật chứng, án phí.

Bị cáo không tranh luận gì đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy người bị hại, người liên quan đều triệu tập hợp lệ, có lời khai trong hồ sơ vụ án, không có ý kiến hay yêu cầu gì nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292-Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3]. Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội và áp dụng pháp luật hình sự với bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 19/4/2025, trên đường đi qua cổng nhà anh Hoàng Văn M, sinh năm 1980 ở thôn V, xã G, huyện S, L, nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98L1-113.50 của anh M đang dựng ở cổng không có người trông coi, Q đã trộm cắp chiếc xe mô tô trên rồi điều khiển đi xuống thị xã V, tỉnh Bắc Giang chơi, đến ngày 23/4/2025, Q điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được đi về Công an xã G, huyện S đầu thú và giao nộp chiếc xe. Trị giá chiếc xe mô tô Quảng trộm cắp của anh Hoàng Văn M là 9.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173-Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173-Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất của vụ án: Bị cáo là người có năng lực pháp luật hình sự đầy đủ, đã lợi dụng sơ hở của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản

của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội ra đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51-Bộ luật Hình sự. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[8] Về mức hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đề có tiền chi tiêu, bị cáo không chịu lao động mà trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo thực hiện hành vi một cách táo bạo, liều lĩnh, lợi dụng sự sơ hở chủ tài sản để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản đáng giá nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng Văn M đã nhận lại chiếc xe mô tô do Q trộm cắp nên không yêu cầu Q phải bồi thường gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98L1-113.50 của anh M. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh M là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[12] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38-Bộ luật Hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333- Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt Lục Văn Q 09 (Chính) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 23/4/2025). Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lục Văn Q.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiếu